

CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH QUA TÁC PHẨM DÂN VẬN

PGS, TS LÊ VĂN LỢI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận được thể hiện qua nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết của Người. Trong đó đặc biệt là bài báo “Dân vận”, in trên báo *Sự thật*, tháng 10-1949; một tác phẩm được coi là kinh điển về dân vận, là cẩm nang về công tác dân vận của Đảng, có tác dụng dẫn đường, soi lối cho công tác vận động nhân dân, trong đó có đồng bào các dân tộc thiểu số, đoàn kết, hăng hái thi đua kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới toàn diện và đồng bộ đất nước.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; công tác dân vận; tác phẩm Dân vận; đồng bào dân tộc thiểu số

Vào thời điểm cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp đang diễn ra hết sức gay go, quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài “Dân vận” đăng trên báo *Sự thật*, số ra ngày 15-10-1949, với bút danh X.Y.Z. Bài báo ngắn gọn, súc tích, ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, nhưng nội dung phong phú, sâu sắc, vừa chỉ rõ những vấn đề cơ bản, cấp bách của công tác dân vận, vừa hàm chứa những tư tưởng lớn về sự nghiệp cách mạng chính nghĩa của nhân dân; thể hiện tâm huyết, tình cảm và niềm tin của một lãnh tụ lỗi lạc, thiên tài vào sức mạnh to lớn của nhân dân trong cuộc trường chinh vì độc lập dân tộc và CNXH.

1. Bài báo “Dân vận” khái quát cô đọng, sâu sắc về những vấn đề cơ bản nhất của công tác dân vận

Hồ Chí Minh chỉ rõ tiền đề, cơ sở của công tác dân vận, mục đích, nhiệm vụ, lực lượng tham gia và cách thức, phương pháp thực hiện công tác dân vận. Công tác dân vận, trước hết phải dựa trên nền tảng “nước ta là nước dân chủ” với đặc trưng nổi bật:

“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Chính quyền từ xã đến Trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*¹.

Việc tiến hành công tác dân vận xuất phát từ quyền làm chủ và sức mạnh to lớn của nhân dân; từ trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể đối với quần chúng nhân dân, đó là huy động và phát huy lực lượng to lớn nơi dân để thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng của nhân dân, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc, cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Về mục đích, nhiệm vụ của công tác dân vận. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng *của mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho”². Dân vận phải vừa toàn diện, vừa triệt để, không chỉ vận động tất cả mọi người dân mà còn phải phát huy được *tất cả lực lượng của từng người dân* để tạo thành sức mạnh toàn dân tộc. Người đã chỉ rõ bốn nhiệm vụ cơ bản đồng thời là bốn bước quan trọng trong công tác dân vận, đó là: giải thích cho dân hiểu; bàn bạc với dân; theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân và “khi thì thành xong phải cùng dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”³.

Như vậy, dân vận không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, cổ động hay lãnh đạo bằng việc ban hành chỉ thị, nghị quyết mà quan trọng hơn là phải hòa mình vào quần chúng, hóa thân vào công việc để hướng dẫn, tổ chức, khích lệ người dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Trong bài báo, Hồ Chí Minh chỉ rõ, lực lượng thực hiện công tác dân vận không chỉ là những

người chuyên trách công tác này mà là “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) đều phải phụ trách dân vận”⁴.

Về cách thức, phương pháp thực hiện công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên không được “*nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh*” mà “phải thật thà nhúng tay vào việc” với phương châm “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”⁵. Phương châm làm dân vận mà Người đúc kết thật ngắn gọn, chỉ có 12 từ, nhưng đã bao quát đầy đủ yêu cầu về nhiệm vụ, phương pháp, thái độ, tâm thế, phong cách của người cán bộ dân vận. Cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành bốn câu để nhấn mạnh lực lượng to lớn của dân và khẳng định tầm quan trọng của công tác dân vận: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁶.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, công tác dân vận có tầm quan trọng đặc biệt, quyết định đến việc hoàn thành hay không hoàn thành nhiệm vụ chính trị, và do đó quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Bài báo “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tác phẩm kinh điển, là cuốn cẩm nang về công tác dân vận của Đảng. Mặc dù bài báo không nêu việc dân vận đối với từng đối tượng cụ thể, nhưng những quan điểm của Người trong bài báo là cơ sở, chỉ dẫn quan trọng cho công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ trước đây và trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

2. Vận dụng trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay

Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận nói chung, những chi

dẫn của Người trong bài báo “Dân vận” nói riêng và vận dụng sáng tạo trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận nói chung, công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS nói riêng. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về dân tộc, công tác dân tộc và vận động đồng bào DTTS, trong đó đã khẳng định những quan điểm nền tảng, mang tính nguyên tắc như: vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam; các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh-quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc và miền núi; công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị⁷. Những quan điểm này được các đại hội Đảng tiếp tục khẳng định và phát triển. Ngày 20-10-2015, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, chỉ rõ những nhiệm vụ quan trọng cần tập trung thực hiện là: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS; tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, rà soát, ban hành thực hiện chính sách và thực hiện tốt chính sách dân tộc; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào DTTS; phối hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận vùng

đồng bào DTTS với công tác đối ngoại của nhân dân trong bảo vệ biên giới; chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận vùng đồng bào DTTS⁸. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân tộc và công tác vận động đồng bào DTTS, Trung ương tiếp tục ban hành một số chỉ thị, thông tri về công tác đối với một số DTTS. Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thể chế hóa thành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS⁹.

Thực hiện những quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác dân vận, quán triệt và lãnh đạo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị đã và đang tăng cường đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS, đề ra nhiều giải pháp sát thực tế và hiệu quả. Trong công tác dân vận vùng đồng bào DTTS đã chú trọng cụ thể hóa quyền làm chủ của nhân dân, hướng dẫn đồng bào các DTTS thực hiện đúng, đầy đủ quyền lợi, trách nhiệm của mình. Các bước thực hiện công tác dân vận theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh được các cấp, các ngành quán triệt thực hiện nghiêm túc. Phong trào “Dân vận khéo” được các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo, tổ chức rộng khắp, với nhiều cách thức, đem lại hiệu quả cao. Nhiều nơi, cấp ủy giao mỗi đồng chí trong ban thường vụ, ban chấp hành, cán bộ chủ chốt phụ trách một địa bàn có đông đồng bào DTTS với những chỉ tiêu rất cụ thể. Thông qua hoạt động thực tiễn, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở, đã kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào, đề xuất rà soát, bổ sung chính sách dân tộc phù hợp với đặc điểm tự nhiên-xã hội của

từng vùng, từng dân tộc, đồng thời có giải pháp xử lý phù hợp những vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn DTTS.

Công tác dân vận chính quyền nói chung, dân vận chính quyền trong vùng đồng bào DTTS nói riêng được tăng cường, có nhiều sáng tạo trong tổ chức thực hiện. Chính quyền các cấp quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội thiết yếu, có nhiều chủ trương, biện pháp hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống. Trong triển khai thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đã thực hiện khá tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Các cơ quan nhà nước công khai, phổ biến thông tin chính sách cho nhân dân được biết và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các chính sách dân tộc. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức vận động đồng bào DTTS, tổ chức nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đem lại hiệu quả thiết thực. Trong tổ chức thực hiện công tác vận động đồng bào DTTS, đã có sự phối hợp khá chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, chính quyền và các lực lượng vũ trang trên địa bàn, đồng thời chú trọng phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong các cộng đồng DTTS.

Công tác vận động đồng bào DTTS đã có chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển của vùng đồng bào DTTS. Tuyệt đại đa số đồng bào DTTS tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới đất nước; chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ chủ

quyền biên giới, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nền kinh tế chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng; sản xuất nông, lâm nghiệp có bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, kết cấu hạ tầng từng bước được cải thiện. Với việc thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, đã góp phần phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, làm giảm tỷ lệ hộ nghèo với tốc độ nhanh chóng (3-4%/năm). Sự nghiệp giáo dục, đào tạo có bước phát triển, góp phần quan trọng nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực phục vụ công cuộc phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương. Công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng được cải thiện có nhiều tiến bộ, hệ thống y tế thôn bản, bảo hiểm y tế cho người nghèo đã phát huy tác dụng tích cực trong bảo đảm sức khỏe và chăm sóc y tế cho đồng bào DTTS. Văn hóa, thông tin có nhiều chuyển biến, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào DTTS trong tiếp cận thông tin, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tiếp biến các giá trị văn hóa mới. Trật tự an toàn xã hội và quốc phòng-an ninh được bảo đảm, quan hệ giữa các dân tộc được củng cố, tăng cường. Các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch được kịp thời ngăn chặn; hoạt động của các tôn giáo trái pháp luật được kiểm soát, an ninh được duy trì, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới được bảo vệ, v.v.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, công tác vận động đồng bào DTTS còn một số hạn chế: Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng ở nhiều nơi chưa kịp thời, hiệu quả thấp; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở nhiều nơi còn hình thức; giải quyết những bức xúc trong đồng bào còn chậm, chưa thỏa đáng... Cán bộ người dân tộc thiểu số nhìn chung thiếu và yếu. Công tác kiểm tra, giám

sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực này chưa được chú trọng¹⁰. Trong khi đó, tình hình dân tộc đang có một số diễn biến mới, liên quan đến sự ổn định và phát triển bền vững của các vùng và của đất nước, như: tình trạng chênh lệch mức sống, trình độ phát triển kinh tế-xã hội giữa đồng bào DTTS với dân tộc đa số đang có xu hướng ngày càng lớn; vấn đề di, dịch cư tự do của người DTTS, vấn đề tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào DTTS diễn biến hết sức phức tạp; quan hệ thân tộc xuyên biên giới kéo theo di cư bất hợp pháp, buôn bán người, vận chuyển ma túy, truyền đạo trái pháp luật gia tăng; sự mai một bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc; sự biến đổi không bình thường của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và sự tồn tại của một số hủ tục lạc hậu trong một bộ phận đồng bào DTTS; sự lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, phức tạp; v.v.

Để phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập của công tác dân vận trong vùng DTTS và giải quyết tốt những đề đặt ra từ thực tiễn, cần chú ý một số vấn đề:

Một là, nhận thức sâu sắc hơn tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ, từ đó đổi mới nhận thức về hoạch định chủ trương, chính sách đối với các DTTS. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nước lấy dân làm gốc, dân là gốc của nước, dân là chủ và có quyền làm chủ đất nước. Đồng bào DTTS là bộ phận hữu cơ của dân tộc Việt Nam, có quyền bình đẳng về “quyền hành” và phát huy “lực lượng” trong phát triển kinh tế-xã hội. Bởi vậy, các chính sách phát triển kinh tế-xã hội ở các vùng DTTS cần chuyển từ chính sách “tạo điều kiện” sang chính sách “dựa trên quyền”. Mặt khác, để phát huy được lực lượng to lớn của nhân dân, trong xây dựng chính sách quản trị quốc gia cần lưu

ý, mỗi vùng, miền, địa phương có đặc thù riêng, tiềm năng và lợi thế riêng, do vậy cần “phân công” nhiệm vụ giữa các vùng, địa phương cho phù hợp. Đồng bào DTTS chủ yếu sinh sống ở các vùng sâu, vùng cao, vùng xa, biên giới, nơi có vị trí địa chiến lược về quốc phòng an ninh, nên trong chính sách cần xác định rõ, đầu tư cho các vùng này là đầu tư cho sự phát triển bền vững của đất nước, cho sự bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. Từ đó, có chính sách đầu tư thỏa đáng và sát hợp với từng vùng, từng địa phương có đồng bào DTTS sinh sống.

Hai là, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường dân chủ để phát huy vai trò, sức mạnh của đồng bào DTTS trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Một trong những nội dung cơ bản của công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh là có chính sách đúng, hợp lòng dân và giải thích cho dân rõ lợi ích và trách nhiệm của dân. Để đạt được nội dung trọng yếu này, cùng với việc phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, phải có thể chế phát huy dân chủ, tạo môi trường để mọi người dân có thể tham gia vào quá trình xây dựng, hoạch định đến thực hiện chính sách phát triển kinh tế-xã hội. Đối với đồng bào DTTS, do địa bàn sinh sống phân tán và có tính đặc thù về điều kiện sống và đặc điểm văn hóa, nên các thể chế phát huy quyền làm chủ của người dân phải rất cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Bởi vậy, cần rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật và các quy định, quy chế theo hướng gắn trách nhiệm của các tổ chức và cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị trong vùng DTTS với công tác vận động đồng bào.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác vận động đồng bào DTTS. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng có tác động trực tiếp và có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng và hiệu

quả của công tác dân vận. Về tổng thể, phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng là thông qua việc ban hành chủ trương, chính sách; hoạt động của bộ máy nhà nước; hoạt động của các tổ chức đảng; vai trò gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên; qua thực hiện công tác tổ chức-cán bộ; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân và qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần bám sát đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc, từng việc và từng thời điểm để cụ thể hóa các phương thức cho phù hợp, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo một cách toàn diện công tác dân vận của Đảng.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tiến hành dân vận chính quyền trong vùng đồng bào DTTS. Trong bài báo “Dân vận”, khi nêu nội dung “Ai phụ trách dân vận”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đầu tiên đến “cán bộ chính quyền”. Điều đó cho thấy, Người đặc biệt coi trọng dân vận chính quyền và vai trò của cán bộ chính quyền đối với công tác dân vận. Để nâng cao hiệu quả của công tác dân vận chính quyền trong vùng đồng bào DTTS, cần thể chế hóa, cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đồng thời, trong tổ chức thực hiện cần quán triệt sâu sắc bốn bước dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là phải “giải thích cho dân hiểu, cô động nhân dân, giúp đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ giải quyết những điều khó khăn...”¹¹.

Năm là, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và tăng cường bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS. Dân vận là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội. Để phát

huy hiệu quả công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS, các tổ chức này cần kiên quyết khắc phục xu hướng “hành chính hóa”, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, bám sát địa bàn, xây dựng các phong trào thi đua yêu nước phù hợp với từng địa phương, từng dân tộc; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đồng bào, phù hợp với biến đổi cơ cấu xã hội trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, cần tăng cường xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận, trong đó đặc biệt chú ý tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng chính con em của đồng bào để thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS.

Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Dân vận khéo việc gì cũng thành công”, khi cả hệ thống chính trị đều vào cuộc, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động đồng bào DTTS, qua đó cùng cổ phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy lực lượng to lớn của đồng bào trong quá trình đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 6, tr. 232, 232, 233, 233, 233-234, 234, 233

7. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy: Ban Chấp hành Trung ương khóa LX*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 34-35

8, 10. Ban Bí thư: Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20-10-2015, “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, tài liệu lưu tại Ban Dân vận Trung ương

9. Theo thống kê, từ năm 2010 đến năm 2015, ngoài văn bản luật, Chính phủ đã ban hành 154 chính sách thể hiện tại 177 văn bản, gồm: 37 nghị định và nghị quyết của Chính phủ, 140 quyết định của Thủ tướng Chính phủ.